

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ**  
**khám chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, năm 2003;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 về việc khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo; số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 về khám, chữa bệnh cho người nghèo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số liên tịch 33/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2013 của Liên Bộ Y tế - Tài chính hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo;

Căn cứ Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc kiện toàn Ban quản lý và tổ giúp việc Ban quản lý khám chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Thái Nguyên.

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 67/TTr-SYT ngày 27/8/2015 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Thái Nguyên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Lao động – TBXH; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (Thực hiện);
  - LĐVP: Đ/c Linh;
  - Lưu: VT, VX; *N*
- Vyhd.QĐ15.09.15/20b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ms. Thị Nguyệt**

**QUY CHẾ**

**Quản lý và sử dụng Quỹ**

**khám chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2603/QĐ-UBND ngày 30/9/2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)* ✓

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo (sau đây gọi tắt là Quỹ) được sử dụng để hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo và được quản lý tập trung, thống nhất, dân chủ và công khai.

**Điều 2.** Quy chế này quy định về đối tượng và mức hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo; nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo; công tác quản lý Quỹ; công tác khen thưởng, kỷ luật.

**Điều 3.** Quy chế này áp dụng cho toàn bộ hệ thống khám, chữa bệnh của nhà nước từ tuyến huyện, thành phố, thị xã và tuyến tỉnh, chuyển tuyến Trung ương hoặc ngoài tỉnh cho các đối tượng được quy định tại Điều 2 Quyết định 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 và Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng chính phủ.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG  
HƯỞNG QUỸ KHÁM, CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI NGHÈO**

**Điều 4.** Đối tượng được sử dụng kinh phí từ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo:

1. Người thuộc hộ nghèo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn hộ nghèo.

2. Đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn theo quy định tại Quyết định số 1049/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ (thay thế Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ).

3. Người thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật và người đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước.

4. Người mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim hoặc các bệnh khác gặp khó khăn do chi phí cao vượt quá mức chi trả của Bảo hiểm Y tế quy định mà không đủ khả năng chi trả viện phí (thuộc mục 1, 2 và 3 điều này).

## **Điều 5. Các chế độ hỗ trợ và chi quản lý Quỹ:**

1. Hỗ trợ tiền ăn: Hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng thuộc khoản 1 và 2 Điều 4 Quy chế này khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên với mức 3% mức lương tối thiểu chung/người bệnh/ngày.

2. Hỗ trợ tiền đi lại: Hỗ trợ tiền đi lại từ nhà đến bệnh viện, từ bệnh viện về nhà cho các đối tượng thuộc khoản 1 và 2 Điều 4 Quy chế này khi điều trị nội trú tại cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên, các trường hợp cấp cứu, tử vong hoặc bệnh quá nặng và người nhà có nguyện vọng đưa về nhà nhưng không được bảo hiểm y tế hỗ trợ.

a) Trường hợp sử dụng phương tiện xe ô tô của cơ sở y tế Nhà nước:

Được thanh toán chi phí vận chuyển người bệnh cả chiều đi và về cho cơ sở y tế chuyển người bệnh theo mức bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách vận chuyển, giá xăng, dầu tại thời điểm sử dụng và chi phí cầu, phà, đường bộ khác (nếu có). Nếu có nhiều hơn một người bệnh cùng được vận chuyển trên một phương tiện thì mức thanh toán chỉ được tính như đối với vận chuyển một người bệnh.

b) Trường hợp không sử dụng phương tiện vận chuyển của cơ sở y tế Nhà nước:

Được thanh toán chi phí vận chuyển một chiều đi cho người bệnh theo mức bằng 0,2 lít xăng/km cho một chiều đi tính theo khoảng cách vận chuyển và giá xăng, dầu tại thời điểm sử dụng. Cơ sở y tế chỉ định chuyển bệnh nhân thanh toán chi phí vận chuyển cho người bệnh, sau đó thanh toán với Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh.

3. Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh: Hỗ trợ 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy chế này đối với phần người bệnh phải chi trả cho cơ sở y tế của Nhà nước đến 1.000.000 đồng cho một đợt khám bệnh, chữa bệnh. Từ trên 1.000.000 đồng trở lên, Quỹ khám, chữa bệnh người nghèo hỗ trợ 50% số chi phí vượt lên.

Tổng mức các lần hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh nêu trên tối đa không quá 10.000.000 đồng/người/năm.

4. Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo không hỗ trợ các trường hợp sau:

- Khám, chữa bệnh theo yêu cầu;
- Khám, chữa bệnh trái tuyến, vượt tuyến theo quy định của Luật BHYT sửa đổi, bổ sung.

5. Chi cho các hoạt động quản lý Quỹ:

Hợp giao ban định kỳ, kiểm tra, giám sát đột xuất và chi hành chính cho tổ chuyên môn giúp việc Ban quản lý Quỹ để thực hiện nhiệm vụ lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí mua thẻ và thanh toán các chế độ hỗ trợ khám, chữa bệnh người nghèo tại các cơ sở y tế của Nhà nước theo quy định hiện hành của nhà nước.

**Chương III**  
**CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ THANH QUYẾT**  
**TOÁN QUỸ KHÁM, CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI NGHÈO**

**Điều 6.** Nguồn kinh phí Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo:

1. Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo là Quỹ của Nhà nước, hoạt động theo nguyên tắc không vì lợi nhuận, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách nhà nước cấp đảm bảo tối thiểu bằng 75%.
- b) Các nguồn tài chính huy động, hỗ trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (phải xin chủ trương và được sự đồng ý của cơ quan Quản lý nhà nước cấp trên).
- c) Định mức xây dựng quỹ: 100.000đ/người/năm
- d) Căn cứ vào số liệu người nghèo hàng năm do Sở Lao động thương binh và xã hội cung cấp cơ quan thường trực sẽ dự kiến ngân sách quỹ.

2. Quỹ được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

**Điều 7.** Lập dự toán, cấp phát kinh phí Quỹ khám, chữa bệnh người nghèo:

Ban quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập để tổ chức, hướng dẫn lập dự toán, quản lý sử dụng và thanh quyết toán kinh phí từ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo của tỉnh. Hàng năm, Ban quản lý Quỹ có trách nhiệm lập dự toán thu, chi Quỹ khám, chữa bệnh người nghèo của tỉnh; quản lý và thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách và quy định tại các văn bản hướng dẫn hiện hành.

1. Lập dự toán kinh phí:

a) Hàng năm, căn cứ vào số lượng đối tượng thực tế được hỗ trợ của năm trước, mức hỗ trợ và khả năng ngân sách địa phương, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho các đối tượng quy định tại Điều 4 Quy chế này từ ngân sách địa phương, báo cáo UBND tỉnh.

b) Đối với hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh cho bệnh nhân thì các bệnh viện tỉnh, huyện, trung tâm y tế huyện, thành phố và thị xã căn cứ vào số lượng đối tượng được hỗ trợ thuộc khoản 1, 2 và 3 Điều 4 Quy chế này (kể cả trẻ em thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số) và mức hỗ trợ, cơ sở y tế lập dự toán cụ thể nội dung hỗ trợ đã được quy định trình Ban quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh (Sở Y tế) tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo của toàn tỉnh gửi Sở Tài chính để tổng hợp dự toán ngân sách địa phương, báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Kinh phí quản lý Quỹ: Sở Y tế có trách nhiệm xây dựng dự toán và tổng hợp trong dự toán chi sự nghiệp Y tế hàng năm của Sở Y tế.

3. Phân bổ, giao dự toán kinh phí: thực hiện theo các quy định của Luật

Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này.

**Điều 8. Hạch toán, quyết toán Quỹ:**

1. Việc hạch toán, quyết toán Quỹ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Trường hợp Quỹ sử dụng vốn viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, việc quản lý, sử dụng, theo dõi, hạch toán và quyết toán thực hiện theo các quy định của pháp luật về tiếp nhận, quản lý, sử dụng viện trợ và quy định của nhà tài trợ (nếu có).

**Điều 9. Hồ sơ, thủ tục và trình tự hỗ trợ:**

1. Hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân điều trị nội trú tuyến huyện trở lên:

Chứng từ thanh toán gồm:

a) Đối với trẻ em dưới 6 tuổi thuộc hộ nghèo, cơ sở khám, chữa bệnh sử dụng giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND cấp xã/phường/thị trấn cấp; trẻ em dưới 6 tuổi là người dân tộc thiểu số kèm theo bản sao giấy khai sinh hoặc Sổ hộ khẩu để chứng minh nguồn gốc của trẻ em.

b) Phiếu thanh toán hỗ trợ tiền ăn.

c) Trường hợp người bệnh cấp cứu, quên hoặc mất thẻ bảo hiểm y tế hoặc chưa được cấp thẻ BHYT, lãnh đạo cơ sở khám, chữa bệnh duyệt phiếu hỗ trợ tiền ăn làm chứng từ thanh toán.

*(Thời gian hỗ trợ bệnh nhân điều trị nội trú đối với tuyến huyện không quá 10 ngày, tuyến tỉnh tối đa không quá 30 ngày, tuyến Trung ương hoặc ngoài tỉnh theo số ngày điều trị thực tế).*

2. Hỗ trợ đi lại:

Chứng từ thanh toán gồm:

- Bản sao thẻ bảo hiểm y tế người nghèo.

3. Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh:

Chứng từ thanh toán gồm:

a) Đối với đối tượng thuộc khoản 1, 2 và 3 Điều 4 Quy chế này:

- Bản sao thẻ bảo hiểm y tế.

- Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú có xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh.

- Biên lai thanh toán viện phí cho bệnh nhân đồng chi trả của cơ sở khám, chữa bệnh.

b) Đối với đối tượng thuộc khoản 4 Điều 4 Quy chế này:

- Biên lai thanh toán viện phí của bệnh viện.

- Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú có xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh.

- Giấy xác nhận (ký tên, đóng dấu) của chính quyền địa phương về nơi cư trú và hoàn cảnh khó khăn do chi phí cao mà không đủ khả năng chi trả viện phí.

4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và thực hiện chi trả:

a) Các đối tượng thuộc Điều 4 Quy chế này khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế Nhà nước từ tuyến huyện trở lên thì nơi bệnh nhân điều trị là nơi tiếp nhận hồ sơ và thực hiện việc chi hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh.

b) Trường hợp người bệnh thuộc khoản 1 và 2 Điều 4 Quy chế này chuyển tuyến điều trị tại các bệnh viện tuyến Trung ương hoặc ngoài tỉnh (theo quy định chuyển tuyến) thì trung tâm y tế tuyến huyện, thành phố, bệnh viện tuyến tỉnh nơi bệnh nhân có đăng ký hộ khẩu thường trú, sẽ tiếp nhận hồ sơ để thực hiện việc thanh toán chi hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ một phần tiền chi trả chi phí điều trị cho người bệnh. Đơn vị tổng hợp quyết toán trong nguồn kinh phí cấp phát của Quỹ, nếu thiếu kinh phí báo cáo Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo của tỉnh bổ sung. Chứng từ thanh toán gồm:

- Giấy ra viện của bệnh viện tuyến trung ương hoặc ngoài tỉnh.

- Biên lai thanh toán viện phí kèm bảng kê tổng hợp chi phí khám, chữa bệnh nội trú có xác nhận của bệnh viện.

c) Việc lập hồ sơ bệnh án, chứng từ liên quan đến thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo và lưu trữ tại các cơ sở y tế của nhà nước từ tuyến huyện trở lên thuộc trách nhiệm của cơ sở y tế; các bản sao thuộc trách nhiệm của cơ sở y tế thực hiện không được thu tiền của bệnh nhân và không phải chứng thực.

**Điều 10.** Trách nhiệm về phê duyệt quyết toán các khoản chi hỗ trợ của Quỹ đối với việc sử dụng của các cơ sở y tế trong tỉnh:

Tổ giúp việc cho Ban quản lý Quỹ gồm Sở Y tế, Sở Tài chính có nhiệm vụ: Tổ chức kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán và báo cáo quyết toán, duyệt quyết toán một quý 01 lần cho các cơ sở khám, chữa bệnh trong tỉnh. Riêng quý IV các khoản hỗ trợ thực hiện đến 25/12 của năm quyết toán, số ngày còn lại quyết toán quý I năm sau.

**Điều 11.** Công tác kiểm tra, giám sát:

Ban quản lý Quỹ khám, chữa bệnh người nghèo có trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ 6 tháng một lần. Nếu thấy cần thiết có thể tổ chức kiểm tra đột xuất đối với một số đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí khám, chữa bệnh cho người nghèo và các quy định của Quy chế này.

## **Chương IV**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 12. Khen thưởng:**

Quý khám, chữa bệnh có sổ vàng danh dự ghi công đóng góp của các tập thể, tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng và phát triển Quỹ; đề nghị các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quản lý Quỹ, tổ chức khám, chữa bệnh cho người nghèo và các tổ chức trong nước và nước ngoài có thành tích xuất sắc trong hoạt động xây dựng và phát triển Quỹ theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng sửa đổi năm 2005 và các quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **Điều 14. Kỷ luật:**

Mọi hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về khám, chữa bệnh cho người nghèo và các quy định tại Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ có thể bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Chương V**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ QUỸ KHÁM, CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI NGHÈO**

**Điều 15.** Trưởng Ban quản lý Quỹ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về hoạt động của quỹ; phân công và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên; chủ trì các phiên họp của Ban quản lý Quỹ; chỉ đạo công tác giám sát định kỳ, đột xuất cơ sở y tế của Nhà nước trong việc tổ chức thực hiện chính sách, chế độ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo.

**Điều 16.** Các Phó Trưởng ban, Ủy viên và đại diện lãnh đạo đơn vị thuộc Ban quản lý Quỹ khám, chữa bệnh người nghèo có trách nhiệm thực hiện quy chế này theo sự phân công của Trưởng ban quản lý Quỹ cụ thể:

#### **1. Sở Y tế:**

Thường trực Quỹ, giúp Trưởng ban quản lý Quỹ chủ trì phiên họp của Ban quản lý Quỹ khi được Trưởng ban ủy quyền; theo dõi hoạt động của Quỹ về: chuyên môn, cụ thể:

a) Lập dự toán ngân sách quỹ và kinh phí Quản lý quỹ gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Hướng dẫn các cơ sở y tế của nhà nước trên địa bàn tỉnh về thủ tục thanh toán, lập sổ sách theo dõi, quản lý, quyết toán các chế độ hỗ trợ đúng đối tượng quy định; tổ chức kiểm tra, xét duyệt quyết toán các cơ sở y tế có sử dụng kinh phí hỗ trợ từ Quỹ.

b) Chỉ đạo các cơ sở y tế Nhà nước trên địa bàn tỉnh niêm yết công khai, tuyên truyền chính sách để nhân dân được biết, thực hiện đúng và đầy đủ



chế độ đối với người nghèo đến khám, chữa bệnh tại đơn vị mình theo quy định.

c) Báo cáo tổng hợp số lượng đối tượng được hưởng chế độ khám, chữa bệnh người nghèo và báo cáo tình hình sử dụng quỹ để mua thẻ khám, chữa bệnh BHYT người nghèo theo quý, năm cho Ban quản lý Quỹ.

## 2. Sở Tài chính:

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh, cân đối các nguồn bổ sung kinh phí hoạt động của Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo đầy đủ, kịp thời theo quy định hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Y tế và các ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc thu, chi Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo theo quy định hiện hành và Quy chế này.

## 3. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

a) Chỉ đạo BHXH cấp huyện thực hiện in, bàn giao thẻ bảo hiểm y tế cho ngành Lao động – Thương binh và Xã hội để cấp phát kịp thời đến đối tượng người nghèo.

b) Thực hiện giám định chi phí khám, chữa bệnh và thanh quyết toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (trong đó có đối tượng người nghèo, người dân tộc thiểu số) kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

## 4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, thành phố, thị xã tổng hợp, thẩm định, trình UBND huyện, thành phố, thị xã danh sách đối tượng được cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo thuộc hộ nghèo và theo Quyết định số 1049/QĐ – TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

b) Cung cấp danh sách cho Bảo hiểm xã hội tỉnh và Sở Y tế để thực hiện.

## 5. Ban Dân tộc tỉnh:

Phối hợp hoạt động trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, đối tượng được hưởng chế độ khám, chữa bệnh đến nhân dân các dân tộc trong tỉnh; phối hợp giám sát việc thực hiện và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo.

## 6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã:

a) Chỉ đạo, triển khai, giám sát việc thực hiện Quyết định 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính Phủ, Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo.

b) Phê duyệt danh sách đối tượng người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng chính sách khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế gửi về Ban quản lý Quỹ đồng thời gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Sở Y tế.

**Điều 17.** Ban quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo định kỳ họp 6 tháng 1 lần, tổ giúp việc họp 3 tháng 1 lần, các thành viên của Ban quản lý Quỹ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Trường hợp đặc biệt BQL Quỹ có thể triệu tập họp đột xuất. Tùy theo thực tế sử dụng quỹ hàng năm BQL Quỹ sẽ sửa đổi bổ xung quy chế hoạt động cho phù hợp.

## **Chương VI** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 18.** Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo và Quy chế này ở các cấp, các ngành liên quan trên địa bàn.

**Điều 19.** Ban quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh, Sở Y tế - Cơ quan thường trực Quỹ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể và các ngành liên quan để giám sát, đánh giá việc thực hiện chế độ khám, chữa bệnh cho người nghèo tại địa phương và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 20.** Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân cấp huyện và cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam cùng cấp giám sát việc thực hiện chế độ khám, chữa bệnh cho người nghèo tại địa phương.

**Điều 21.** Tùy theo tình hình thực tế sử dụng quỹ hàng năm. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Ban quản lý Quỹ bằng văn bản (qua cơ quan thường trực Quỹ là Sở Y tế) để Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ xung và điều chỉnh Quy chế cho phù hợp. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Ma Thị Nguyệt